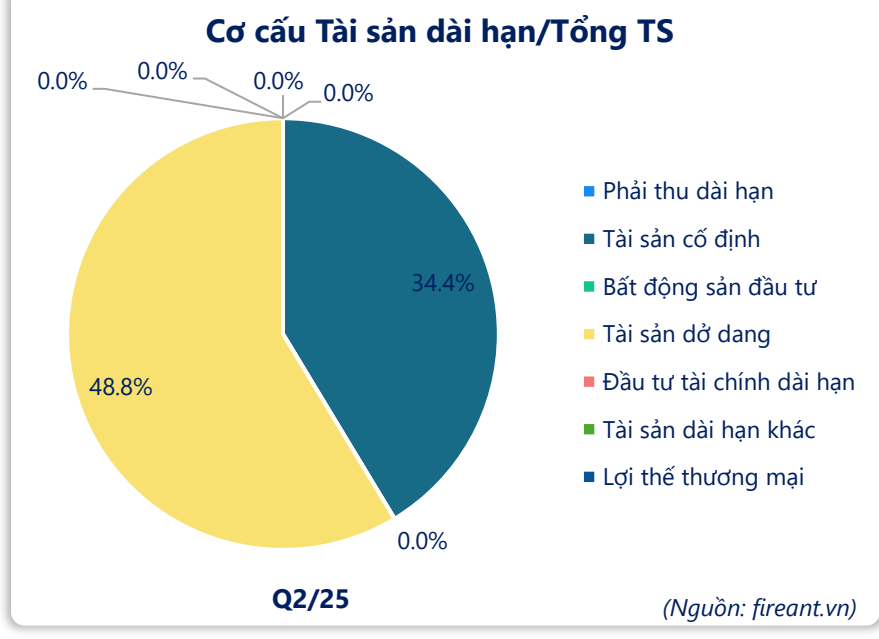
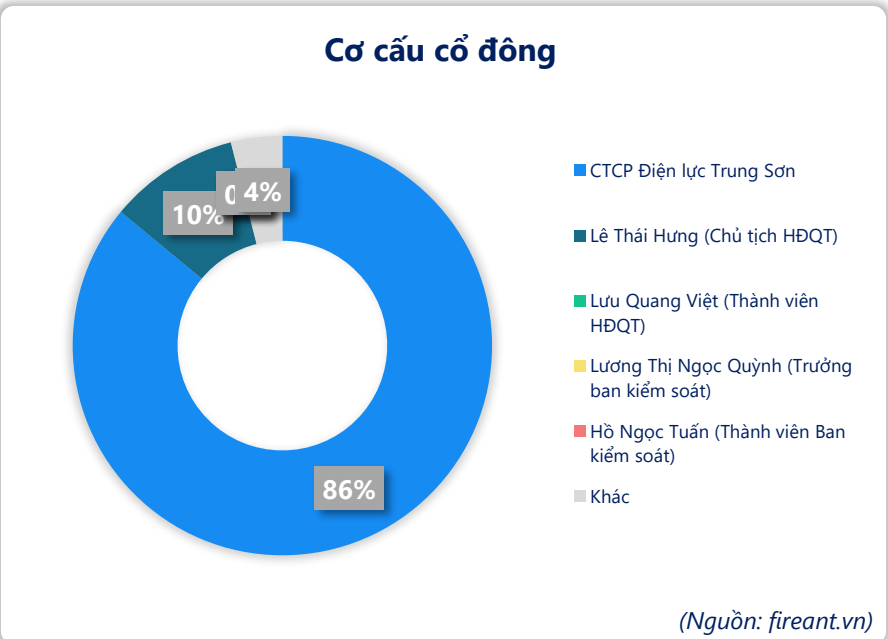
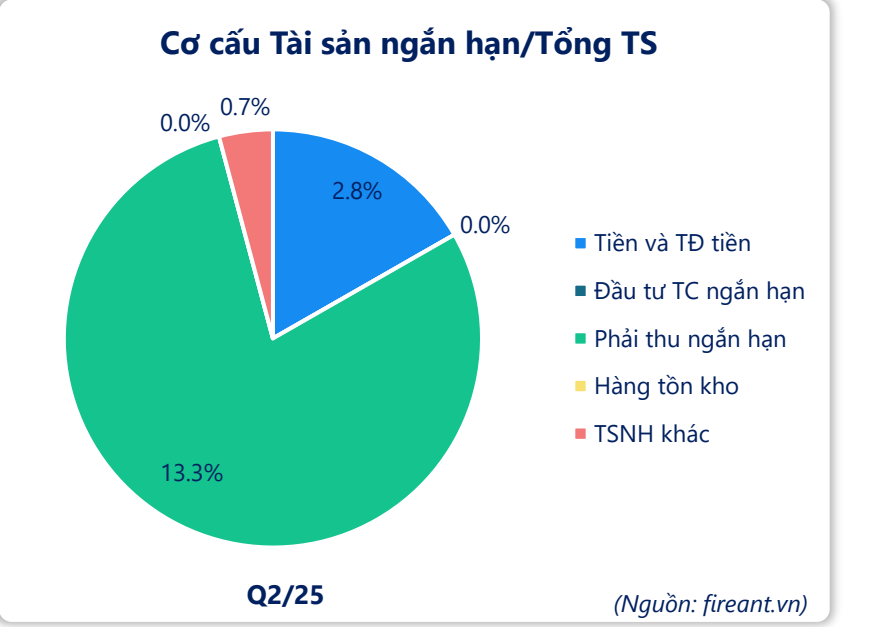
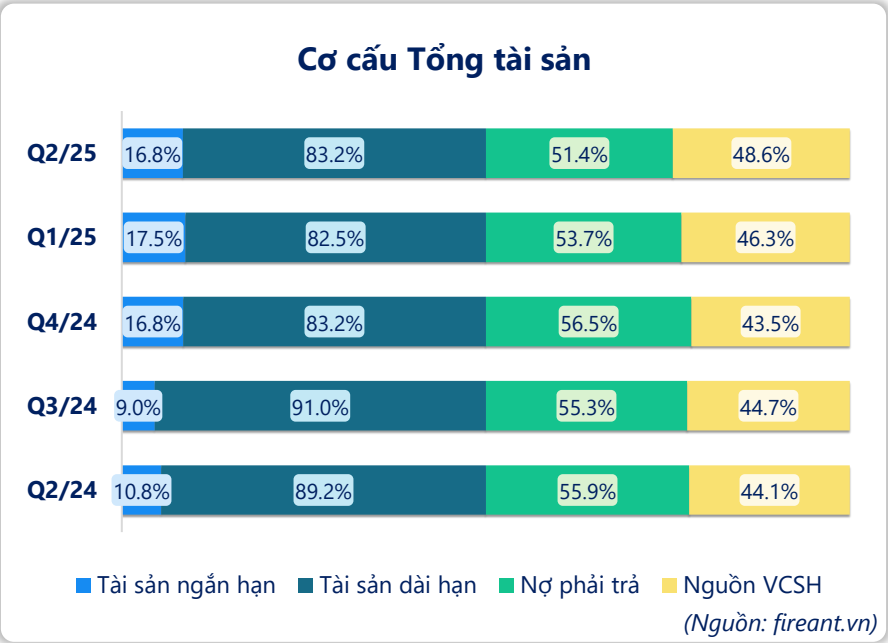
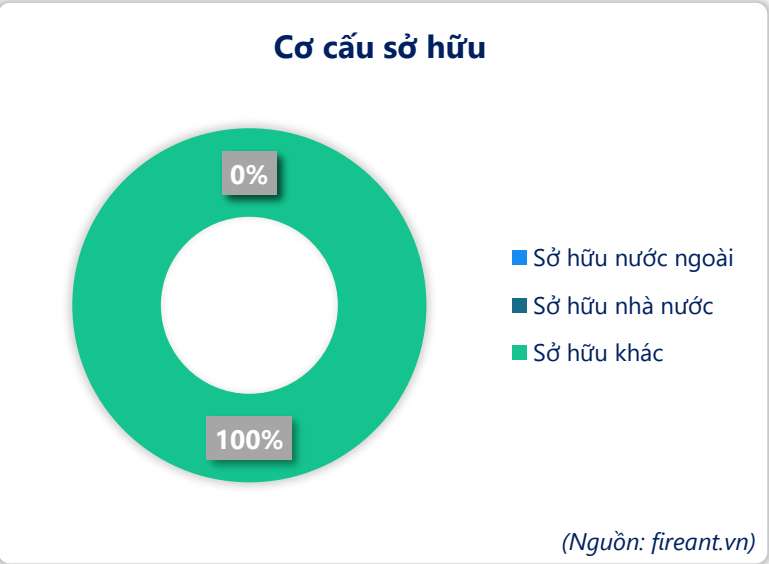
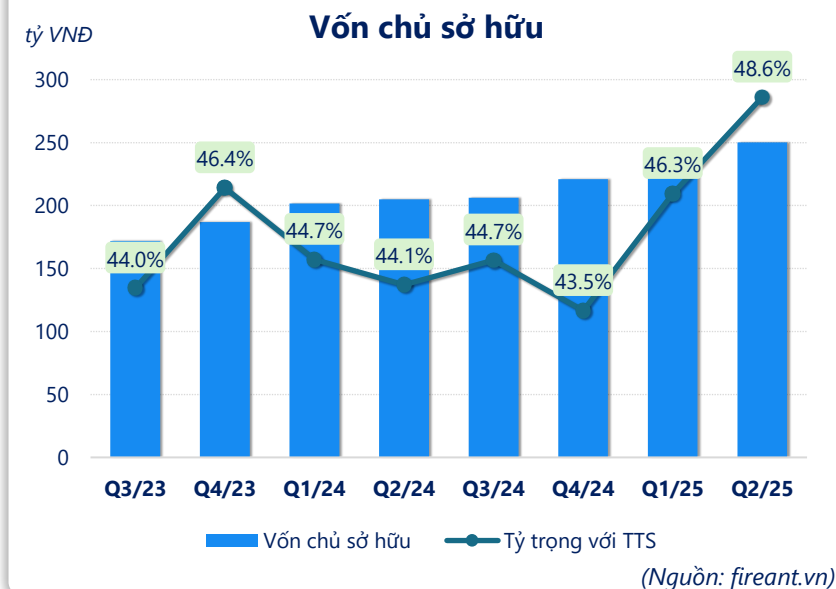
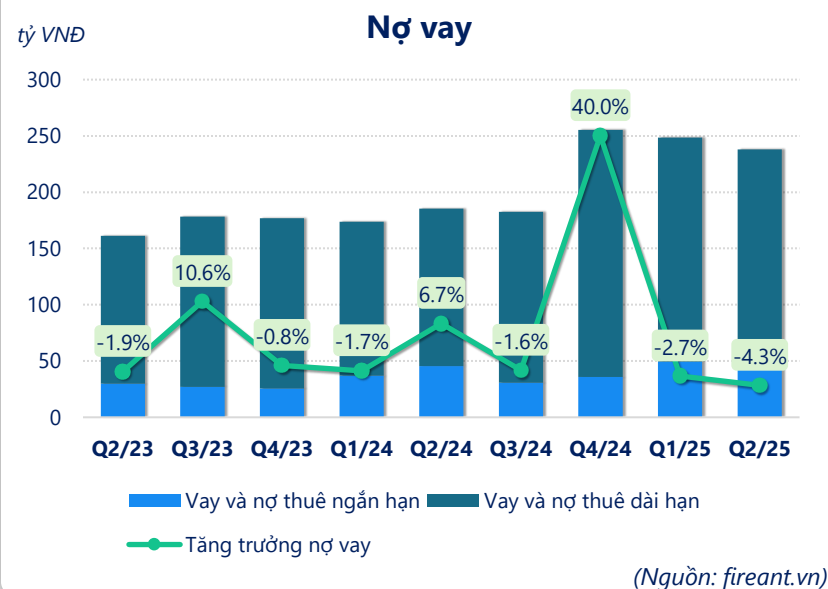
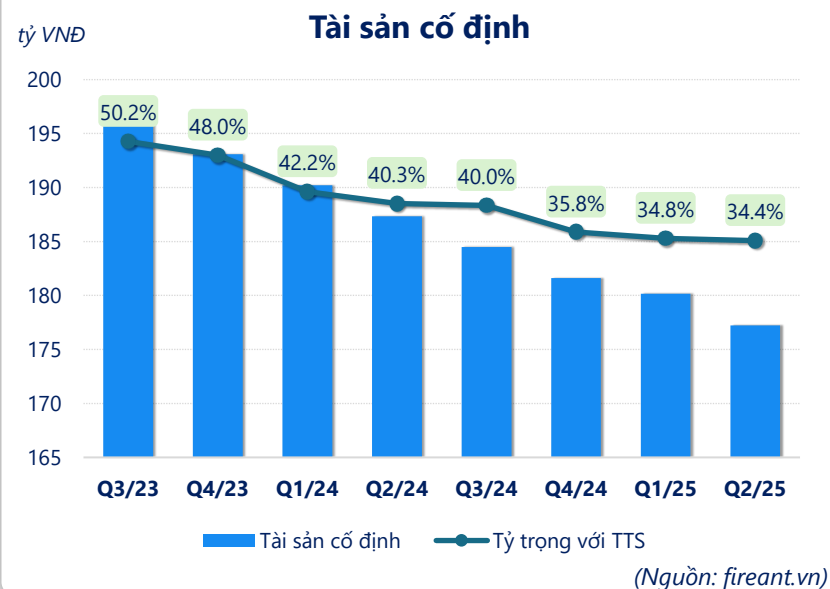
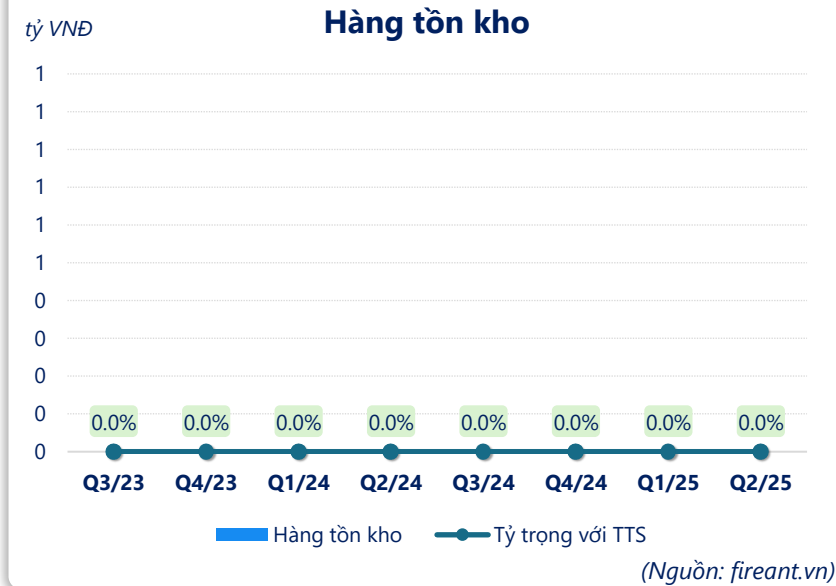
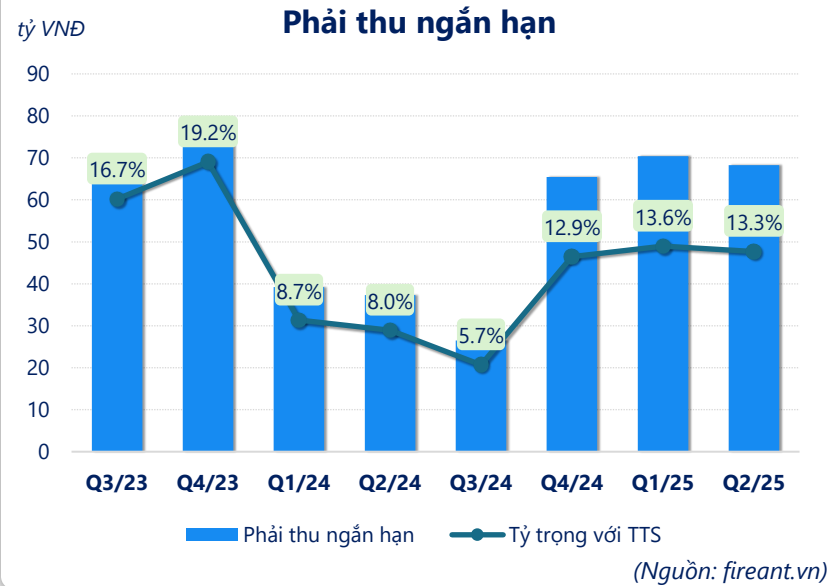
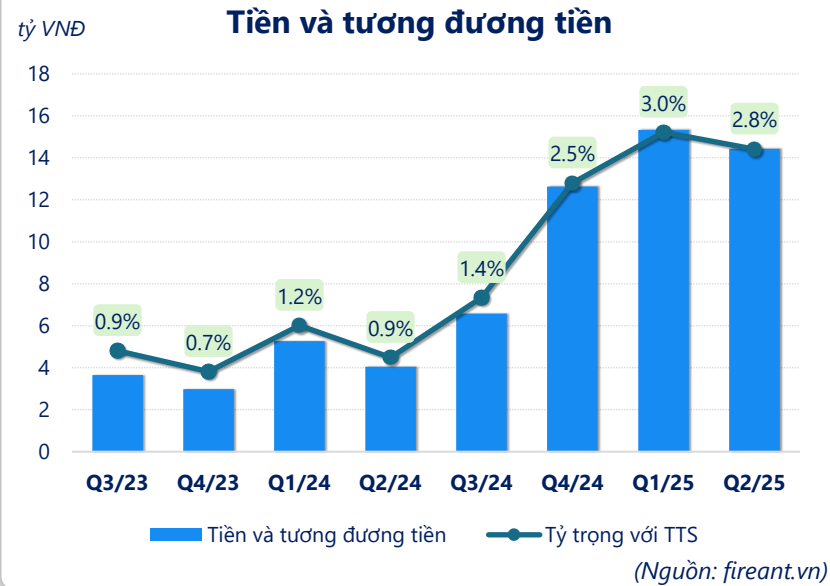
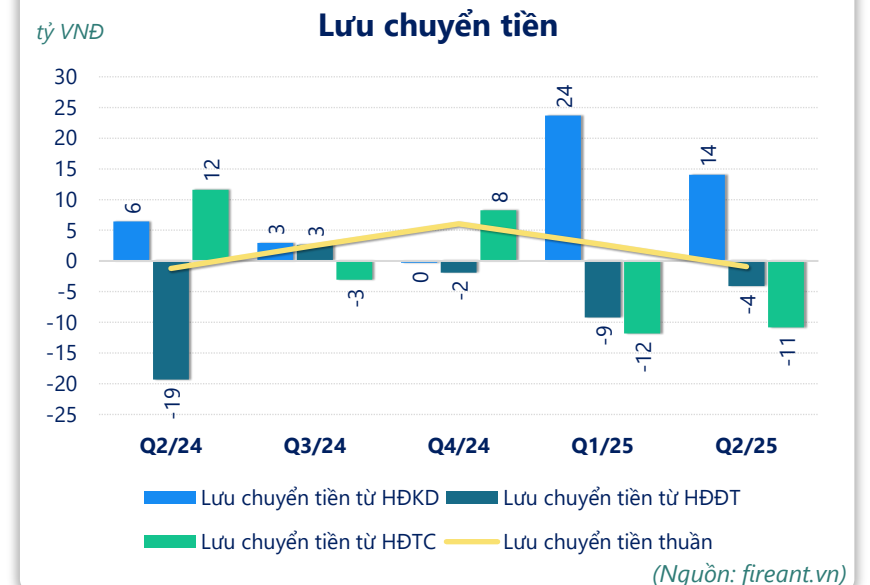
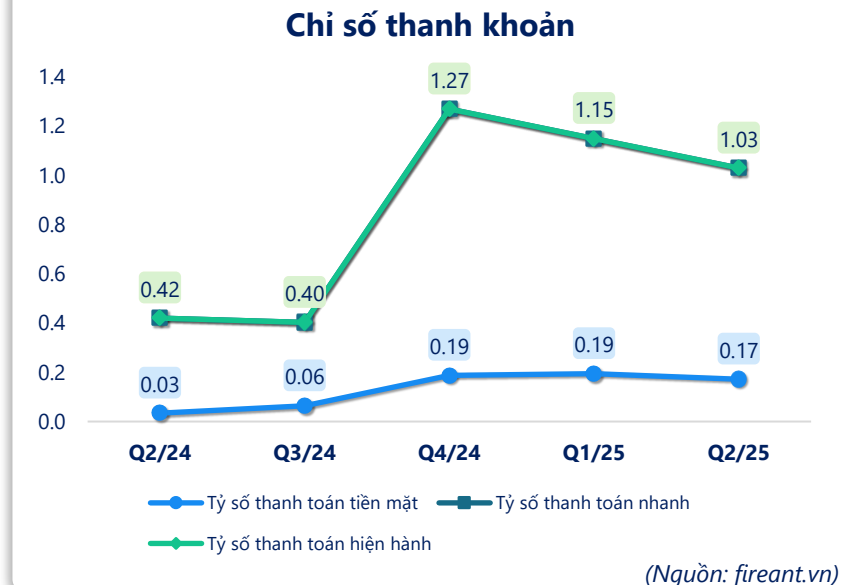
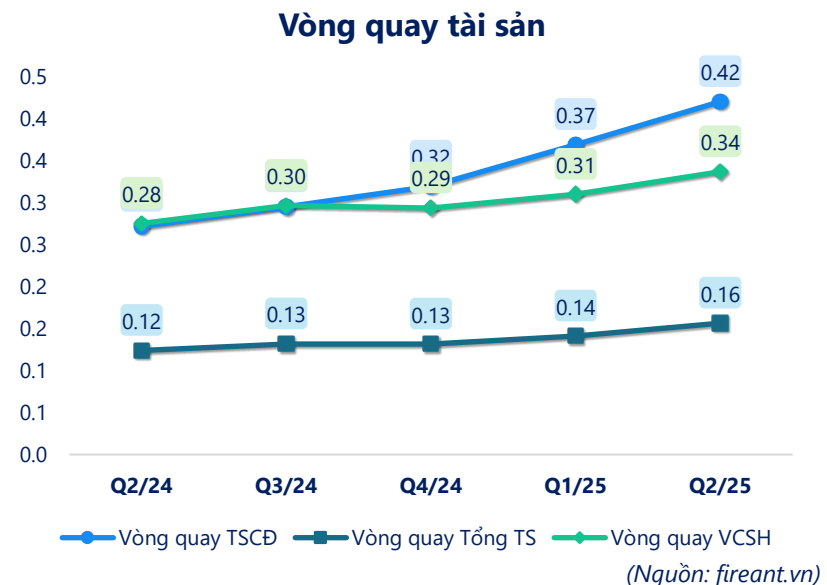
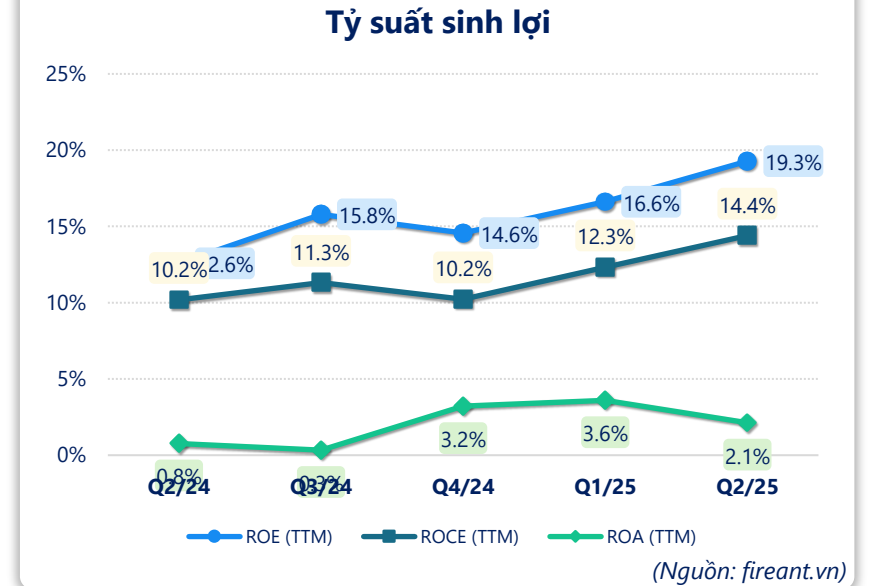
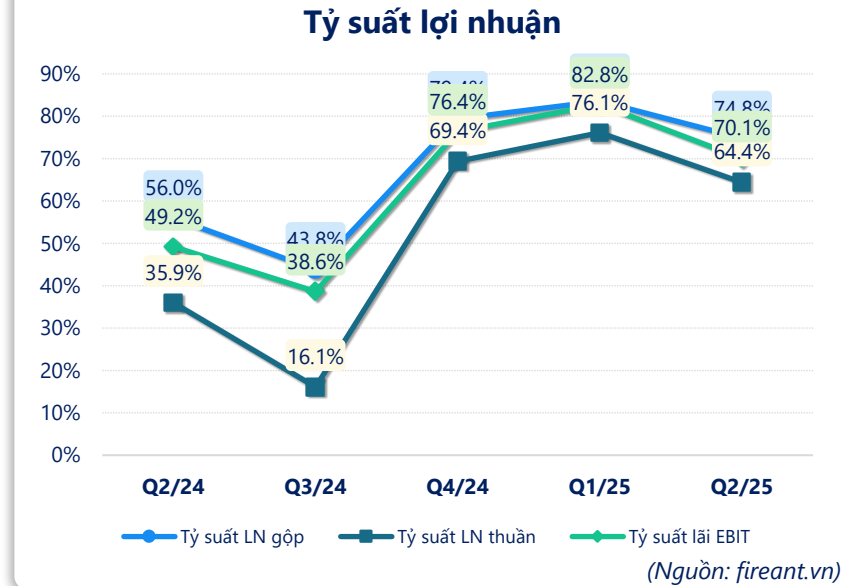
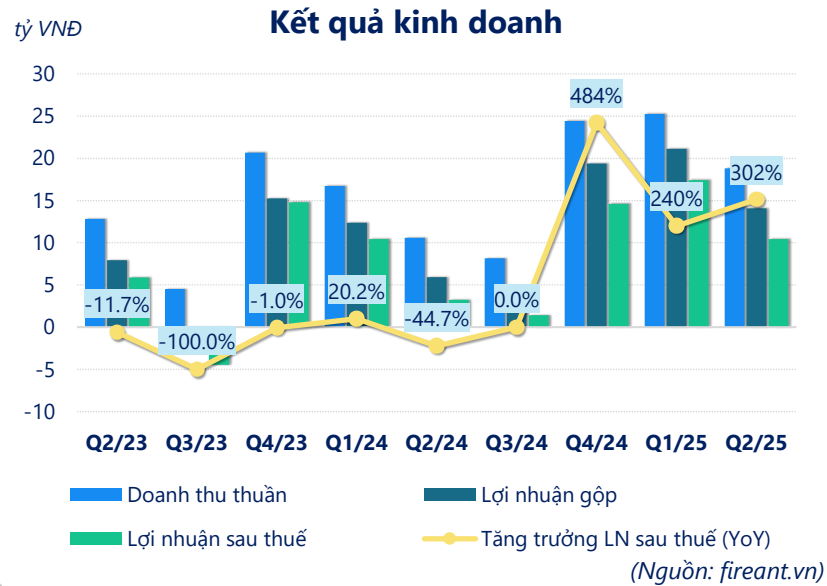


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		6,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		6,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		6,000
SL cổ phiếu LH		14,820,662
KLGD BQ 20 phiên (CP)		
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		89
P/E		2.0
EPS		2,959

	YTD	1T	3T	6T
SVH	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	515	508	1.4%
Tài sản ngắn hạn	86.2	85.4	1.0%
Tiền và tương đương tiền	14.4	12.6	14.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	68.2	65.5	4.2%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	3.58	7.32	-51.0%
Tài sản dài hạn	429	422	1.5%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	177	182	-2.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	251	241	4.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	265	285	-7.2%
Nợ ngắn hạn	83.8	89.2	-6.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	57.0	59.3	-4.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	21.9	22.7	-3.9%
Nợ dài hạn	181	196	-7.7%
Vay và nợ thuê dài hạn	181	196	-7.7%
Nguồn vốn chủ sở hữu	250	222	12.5%
Vốn chủ sở hữu	250	222	12.5%
Vốn điều lệ	148	148	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	10.6	8.15	24.4	25.3	18.8
Giá vốn hàng bán	4.65	4.58	5.02	4.15	4.75
Lợi nhuận gộp	5.92	3.57	19.4	21.1	14.1
Doanh thu HĐTC	0.19	0.12	0.10	0.12	0.11
Chi phí TC	1.66	1.63	1.62	1.55	1.51
Chi phí lãi vay	1.66	1.63	1.62	1.55	1.51
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.65	0.74	0.94	0.45	0.56
LN thuần từ HĐKD	3.80	1.31	16.9	19.2	12.1
Lợi nhuận khác	-0.26	0.20	0.09	0.13	-0.44
LN trước thuế	3.54	1.52	17.0	19.4	11.7
Lợi nhuận sau thuế	3.23	1.42	14.6	17.4	10.4
LNST của CĐ cty mẹ	3.23	1.42	14.6	17.4	10.4

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	6.46	2.95	-0.30	23.7	14.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-19.3	2.63	-1.90	-9.22	-4.11
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	11.6	-3.05	8.25	-11.8	-10.8
Tiền đầu kỳ	5.27	4.05	6.58	12.6	15.3
Lưu chuyển tiền thuần	-1.22	2.53	6.05	2.69	-0.89
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	4.05	6.58	12.6	15.3	14.4

(Nguồn: fireant.vn)